TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG** - Số: **09**/2022/QĐST- DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *TP. T, ngày 07 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự;

Xét thấy: Ngày 07/3/2022 nguyên đơn - ông Phạm Ngọc B và bà Nông Thị N tự nguyện có Đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện được Toà án chấp nhận, thuộc tr- ờng hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 135/2021/TLST- DS, ngày 15 tháng 11 năm 2021, về *Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất,* giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Ngọc B**, sinh năm 1978

Và bà **Nông Thị N**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn 08, xã K, TP. T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Đình H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 07, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn:* Ông **Hoả Công H**, sinh năm 1976;

Và bà **Duy Thị Hải D**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn 08, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nông Văn G**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 23, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- **Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.** Địa chỉ: Số 112 - Nguyễn Văn Cừ, phường M, TP. T. tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Việt H - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh tỉnh

- **Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.**

Địa chỉ: Số 06- đường Chiến Thắng Sông Lô, phường T, TP. T, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Diệu T - Chức vụ: Giám đốc.

- **Phòng công chứng số 01 tỉnh Tuyên Quang.**

Địa chỉ: Số 06- đường Chiến Thắng Sông Lô, phường T, TP. T, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nịnh Văn T - Chức vụ: Trưởng phòng. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị Yên - Chức vụ: Phó Trưởng phòng

2. Hậu quả pháp lý của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Ông Phạm Ngọc B và bà Nông Thị N có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 - Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã trả lại đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ *(Đã có Biên bản giao nhận với đương sự)*.

- Ông Phạm Ngọc B và bà Nông Thị N không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0000117 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Các đ- ơng sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

Mẫu số 46-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../...../QĐST-..... [2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....